

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM-PT

Ngày: 20/01/2025

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn
- Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr và ông Nguyễn Văn Bằng
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.
- ***Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh
- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 05/2024/TLPT-KDTM, ngày 04/11/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 18/2024/DSST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐ-PT, ngày 04/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B1

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và 5 tòa nhà CS, số 16 PCT, phường PCT, quận HK, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T; C/v: Chủ tịch Hội đồng quản trị, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H; C/v: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B1 – Chi nhánh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn Thiện Q, có mặt và ông Nguyễn Thành Đ, vắng mặt; C/v: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP B1

Địa chỉ: 52 NTT, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Đặng Thanh H1 - Chủ DNQ; địa chỉ: TDP 12, phường Tân Thành, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kim C; địa chỉ: 467 LD, phường ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B1 ông Lê Văn Thiện Q trình bày:

DNQ và Ngân hàng TMCP B1 – Chi nhánh Đắk Lắk (Gọi tắt là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0473/2014/HĐTD1/BVB25, ngày 21/10/2014; các Phụ lục Hợp đồng, Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo, cụ thể là Khế ước nhận nợ số 0473.02/2014/KUNN1/BVB25, ngày 23/4/2015, số tiền vay: 350.000.000 đồng và Khế ước nhận nợ số 0473.03/2014/KUNN1/BVB25, ngày 06/5/2015, số tiền vay: 50.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh xây dựng, thời gian vay: 6 tháng, lịch trả nợ gốc, lãi trả vào cuối kỳ, lãi trả vào ngày 23 dương lịch hàng tháng, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 23/5/2015; Lãi suất vay trong hạn: 9.5%/năm trong 03 tháng đầu tiên sau đó thay đổi theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn: Đối với dư nợ gốc bị quá hạn, áp dụng bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn (lãi suất quá hạn).

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Hyundai Tucson, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đen, trọng tải: 05 chỗ ngồi, số khung: 81BDBU199838; số máy: G4KDAU165332; năm sản xuất: 2010, biển kiểm soát: 47K-002.XX theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007755 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 16/02/2011 cho Doanh nghiệp tư nhân Đắk Quảng, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp số 1057949.A.12.HĐTC.ĐL, ngày 26/3/2012.

Trong thời hạn trả nợ, DNQ đã thanh toán được 14.008.415 đồng tiền gốc và 39.884.626 đồng tiền lãi cho Ngân hàng. Hết hạn thanh toán nợ nhưng DNQ vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đề nghị Tòa giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc Ông Đặng Thanh H1 - Chủ DNQ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 25/4/2024 là: 850.637.198 đồng, bao gồm nợ gốc: 385.991.585 đồng và nợ lãi: 464.645.613 đồng. Buộc phải tiếp tục thanh toán phần

nợ lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 26/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu DNQ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ nói trên thì Ngân hàng B1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Hyundai Tucson, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đen, trọng tải: 05 chỗ ngồi, số khung: 81BDBU199838; số máy: G4KDAU165332; năm sản xuất: 2010; biển kiểm soát: 47K-002.XX theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007755 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 16/02/2011 cho DNQ, căn cứ theo Hợp đồng thế chấp số 1057949.A.12.HĐTC.ĐL, ngày 26/3/20212.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ của DNQ tại Ngân hàng thì DNQ vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ với Ngân hàng.

Đối với việc bị đơn yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Ngân hàng không đồng ý. Vì tại buổi hòa giải ngày 23/7/2024 thì phía bị đơn đã đồng ý toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, trong đó có nợ gốc, nợ lãi và phương án trả nợ dần vì vậy áp dụng thời hiệu khởi kiện vụ án lại theo quy định tại Điều 157 Bộ luật dân sự.

2. Bị đơn Ông Đặng Thanh H1 - Chủ DNQ trình bày:

Bị đơn thừa nhận DNQ và Ngân hàng B1 có ký kết các Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ như nguyên đơn trình bày. Nợ gốc còn nợ là 385.991.585 đồng. Đối với yêu cầu đòi lãi đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015

Bị đơn đồng ý trả số tiền gốc cho Ngân hàng và phương án trả nợ như sau: Trả làm 3 đợt cụ thể:

- Tháng 5 năm 2025 trả 100.000.000 đồng;
- Tháng 12 năm 2025 trả 100.000.000 đồng;
- Tháng 10 đến tháng 12 năm 2026 trả 185.991.585 đồng.

Không đồng ý đối với số tiền lãi suất mà phía Ngân hàng yêu cầu.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 18/2024/DSST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 317, Điều 318, Điều 327, Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 56, khoản 1 Điều 58 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B1.

Buộc DNQ phải trả cho Ngân hàng TMCP B1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/9/2024 là: 872.594.262 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 385.991.585 đồng, Nợ lãi quá hạn: 506.952.997 đồng, lãi trong hạn 19.534.306 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0473/2014/HĐTD1/BVB25, ngày 21/10/2014, kèm theo Phụ lục Hợp đồng, Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 14/9/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp DNQ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B1 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: Huyndai Tucson, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đen, trọng tải: 05 chỗ ngồi, số khung: 81BDBU199838; số máy: G4KDAU165332; năm sản xuất: 2010; biển kiểm soát: 47K-002.XX theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007755 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 16/02/2011 cho DNQ.

Trường hợp DNQ thực hiện trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP B1 mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng phải trả cho DNQ tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007755 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 16/02/2011 cho DNQ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2024, bị đơn Ông Đặng Thanh H1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số: 18/2024/KDTM-ST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu trả lãi suất của nguyên đơn.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Đặng Thanh H1. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 18/2024/DSST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B về lãi suất: đình chỉ giải quyết do đã hết thời hiệu khởi kiện. Xác định lại tư cách tố tụng của bị đơn trong vụ án là Ông Đặng Thanh H1 - Chủ DNQ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B1 xác định bị đơn là Ông Đặng Thanh H1 - Chủ DNQ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn là DNQ là vi phạm thủ tục tố tụng. Mặt khác, theo quy định tại Điều 188 Luật Doanh nghiệp 2020 thì: *“Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp”*; Điều 190 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: *“Chủ doanh nghiệp tư nhân là người đại diện theo pháp luật, đại diện cho doanh nghiệp tư nhân với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án, đại diện cho doanh nghiệp tư nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật”*; theo quy định tại Điều 74 Bộ luật dân sự năm 2015 thì doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân, không thể nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập. Căn cứ các quy định trên, Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại tư cách bị đơn là Ông Đặng Thanh H1 - Chủ DNQ thì mới đúng.

[2]. Về thủ tục hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn đúng hình thức, đầy đủ nội dung và trong thời hạn kháng cáo nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 21/10/2014, Ngân hàng B1 và DNQ đã ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng số 0473/2014/HĐTD1/BVB25; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh xây dựng; thời gian vay: 6 tháng; lãi suất vay trong hạn: 9.5%/năm trong 03 tháng đầu tiên sau đó thay đổi theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, có Phụ lục Hợp đồng và Khế ước nhận nợ kèm theo. Xét hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ được ký kết giữa các bên là giao dịch

dân sự, việc giao kết hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, hợp đồng này có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3.2] Về yêu cầu đòi nợ gốc: Thực hiện Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng đã giải ngân cho Ông Đặng Thanh H1 - Chủ DNQ tổng số tiền là 400.000.000 đồng được thể hiện qua Khế ước nhận nợ số 0473.02/2014/KUNN1/BVB25, ngày 23/4/2015, số tiền vay: 350.000.000 đồng và Khế ước nhận nợ số 0473.03/2014/KUNN1/BVB25, ngày 06/5/2015, số tiền vay: 50.000.000 đồng; ông H1 đã nhận đủ số tiền trên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông H1 mới trả cho Ngân hàng được 14.008.415 đồng nợ gốc, số nợ gốc còn nợ lại là 385.991.585 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ông H1 cũng thừa nhận còn nợ số tiền gốc trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H1 phải trả cho Ngân hàng B1 số tiền nợ gốc 385.991.585 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 256 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[3.3] Về yêu cầu đòi tiền lãi: Ngày 07/8/2024 (Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm) người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị Kim C có nộp Đơn yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu trả lãi của nguyên đơn, xét thấy:

Tại Điều 427 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện là 02 năm. Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2017 Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết, nên cần áp dụng Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 184 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết số: 02/2016/NQ-HĐTP, ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Mục 7 của Công văn số: 152/TANDTC-PC, ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, nợ xấu để tính thời hiệu, trong trường hợp này thời hiệu khởi kiện được tính là 03 năm.

Tại Khế ước nhận nợ số 0473.02/2014/KUNN1/BVB25, ngày 23/4/2015 các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 23/10/2015; Khế ước nhận nợ số 0473.03/2014/KUNN1/BVB25, ngày 06/5/2015 thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 06/11/2015. Do DNQ không trả nợ đúng hạn nên ngày 18/4/2017, các bên lập Biên bản làm việc về việc giải quyết nợ quá hạn thống nhất nội dung trong tháng 6/2017 DNQ phải thanh toán toàn bộ nợ quá hạn cho Ngân hàng. Sau thời gian trên, DNQ không thanh toán được toàn bộ khoản nợ như đã thỏa thuận mà chỉ trả được lãi quá hạn theo từng tháng, ngày trả lãi quá hạn cuối cùng trước khi Ngân hàng khởi kiện là ngày 01/01/2021 (bút lục 149-151). Ngày 24/11/2023 Ngân hàng có các Thông báo nợ quá hạn và yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm cho DNQ. Ngày 19/12/2023,

Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng ra Tòa án. Như vậy, thời hiệu khởi kiện 3 năm được bắt đầu lại từ ngày 02/01/2021 theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 157 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông H1 - Chủ DNQ phải trả cho Ngân hàng 506.952.997 đồng lãi quá hạn, 19.534.306 đồng lãi trong hạn là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn: Như đã phân tích ở mục [3.3], xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Đặng Thanh H1, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 18/2024/DSST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn Ông Đặng Thanh H1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ông Đặng Thanh H1. Giữ nguyên Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 18/2024/DSST, ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B1.

[2.1] Buộc Ông Đặng Thanh H1 - Chủ DNQ phải trả cho Ngân hàng TMCP B1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/9/2024 là: 872.594.262 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 385.991.585 đồng, nợ lãi quá hạn: 506.952.997 đồng, nợ lãi trong hạn 19.534.306 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0473/2014/HĐTD1/BVB25, ngày 21/10/2014, kèm theo Phụ lục Hợp đồng, Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 14/9/2024 cho đến khi trả hết nợ.

[2.2] Trường hợp Ông Đặng Thanh H1 - Chủ DNQ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B1 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: Hyundai Tucson, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đen, trọng tải: 05 chỗ ngồi, số khung: 81BDBU199838; số máy: G4KDAU165332; năm sản xuất: 2010, biển kiểm soát: 47K-002.XX theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007755 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 16/02/2011 cho DNQ.

[2.3] Trường hợp Ông Đặng Thanh H1 - Chủ DNQ thực hiện trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP B1 mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng phải trả cho DNQ tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007755 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 16/02/2011 cho DNQ.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Đặng Thanh H1 phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0013674, ngày 08/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Thuấn